

Bản án số: 60/2019/HSST

Ngày: 19-11-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tú.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Tân và ông Vũ Đình Đồng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Linh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ - tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 63/2019/HSST ngày 28 tháng 10 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2019/QĐXXST- HS ngày 08 tháng 11 năm 2019 đối với bị cáo:

Nguyễn Thanh T, sinh năm 1997; nơi sinh: huyện T, tỉnh Hải Dương; Nơi cư trú: Thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S (đã chết) và con bà Nguyễn Thị H; chưa có vợ, con; tiền án: Tại bản án số 65/2018/HSST ngày 21/11/2018 TAND huyện Tứ Kỳ xử phạt 07 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" (*tài sản chiếm đoạt trị giá 6.000.000đ*), ngày 11/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù; tiền sự: Không, nhân thân: Ngày 29/5/2018, bị Chủ tịch UBND xã H, huyện Tứ Kỳ ra Quyết định số 30/QĐ-UBND áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường đối với T thời hạn 03 tháng kể từ ngày 29/5/2018 về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị bắt tạm giam từ ngày 12/9/2019 đến nay (*hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương*). Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo T: Bà Nguyễn Thị C -Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Hải Dương. Có mặt.

Người bị hại: Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1999.

Trú tại: Thôn L, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Tổng Thị T, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương.

(Anh T, chị T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2019, Nguyễn Thanh T điều khiển xe mô tô tự chế, gắn biển số 29-935-V6 của mình đến nhà anh Nguyễn Thanh T chơi, khi đến thấy anh T không có nhà, cửa cổng khép không khóa, cửa phụ vào nhà buộc

bằng dây điện, nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. T lấy 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 20cm, rộng khoảng 3cm có sẵn ở gần cửa cắt dây điện buộc cửa phụ và vào phòng ngủ lấy 01 bộ loa nghe nhạc gồm: 01 cục trầm, 02 loa nhãn hiệu KOVIT, sau đó chở bộ loa trên đến bán cho chị Tổng Thị T được 500.000đ, số tiền trên T đã chi tiêu hết. Chị T đã giao nộp bộ loa nghe nhạc trên cho Công an huyện T, tỉnh Hải Dương.

Tại Kết luận định giá tài sản số 37/KLĐGTS ngày 12/9/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện T kết luận: 01 bộ loa nghe nhạc gồm 01 cục trầm kích thước (25x 25x25,5)cm và 02 loa kích thước (9x10x18) cm nhãn hiệu KOVIT, có trị giá 400.000 (bốn trăm nghìn) đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 60/CT-VKSTK ngày 23/10/2019, Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) huyện Tứ Kỳ truy tố Nguyễn Thanh T về tội: Trộm cắp tài sản, theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện T là đúng, bị cáo xác định đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của anh T ngày 03/9/2019 như đã nêu trên và đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo ở mức thấp nhất.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt anh Nguyễn Thanh T trình bày đã nhận được tài sản do T chiếm đoạt, không yêu cầu bị cáo bồi thường; về trách nhiệm hình sự: Đề nghị HĐXX giảm nhẹ hình phạt đối với T.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt chị Tổng Thị T là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trình bày với số tiền 500.000 đ chị mua bộ loa nghe nhạc của T, T đã chi tiêu hết, chị cho T số tiền trên.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 của BLHS tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội "Trộm cắp tài sản", xử phạt bị cáo T từ 06 đến 09 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/9/2019; không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo; về trách nhiệm dân sự không đặt ra giải quyết; về xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 của BLTTHS. Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe máy tự chế có kiểu dáng xe Cup màu đỏ, gắn biển số 29-935-V6; miễn án phí hình sự sơ thẩm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo: Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s, h khoản 1 và khoản 2 (người phạm tội thành khẩn khai báo, gây thiệt hại không lớn, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt) Điều 51 của BLHS, đề nghị xử phạt bị cáo 06 tháng tù và đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung gì thêm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng cũng như các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở kết

luận: Khoảng 20 giờ ngày 03/9/2019, Nguyễn Thanh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt của anh Nguyễn Thanh T ở thôn Ô, xã H, huyện T, tỉnh Hải Dương 01 bộ loa nghe nhạc gồm 01 cục trầm, 02 loa nhãn hiệu KOVIT có trị giá 400.000 đồng.

[2] Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện, mặc dù trị giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là 400.000 đồng, nhưng ngày 21/11/2018 bị cáo bị TAND huyện T xử phạt 07 tháng tù về "Tội trộm cắp tài sản" ngày 11/4/2019 chấp hành xong hình phạt tù, tính đến ngày 03/9/2019 bị cáo phạm tội chưa được xóa án tích, nên hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 BLHS. Như vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Hải Dương đã truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như trên là hoàn toàn có căn cứ.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, một khách thể được Bộ luật hình sự bảo vệ, gây mất an ninh, trật tự.

[4] Về nhân thân, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân xấu ngày 29/5/2018, bị Chủ tịch UBND xã H, huyện T áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường thời hạn 03 tháng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo gây thiệt hại không lớn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của BLHS.

[6] Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo.

[7] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại 01 bộ loa nghe nhạc gồm 01 cục trầm, 02 loa nhãn hiệu KOVIT, không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự, nên HĐXX không xem xét giải quyết. Đối với số tiền 500.000 đồng T đã chi tiêu cá nhân, chị T không yêu cầu T phải hoàn lại, nên HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của chị T không xem xét giải quyết.

[9] Về xử lý vật chứng: Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả 01 bộ loa nghe nhạc gồm 01 cục trầm, 02 loa nhãn hiệu KOVIT cho anh T là đúng pháp luật. Con dao T dùng để cắt dây điện buộc cửa là của anh T, anh T đã vất đi. Do vậy, HĐXX không xem xét giải quyết.

[10] Đối với chiếc xe máy tự chế có kiểu dáng xe Cúp màu đỏ, gắn biển số 29-935-V6 là tài sản của T dùng làm phương tiện phạm tội, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

[11] Trong vụ án này, chị T khi mua bộ loa nghe nhạc của T, chị không biết đó là tài sản do bị cáo phạm tội mà có, nên không đặt ra xử lý đối với chị T.

[12] Về án phí: Bị cáo thuộc hộ nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[13] Về các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm h, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”, xử phạt Nguyễn Thanh T 06 (sáu) tháng tù, thời gian được tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 12/9/2019.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS; Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước chiếc xe máy tự chế có kiểu dáng xe Cúp màu đỏ, gắn biển số 29-935-V6 (*Đặc điểm vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện Tứ Kỳ và Chi cục thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ ngày 14/11/2019*).

3. Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án, bị cáo Nguyễn Thanh T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện T;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện T
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện T
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện T
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo, bị hại; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Văn Tú

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- VKSND tỉnh Hải Dương
- Cơ quan CSĐT - Công an huyện Tứ Kỳ
- Cơ quan Thi hành án HS - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ
- Bộ phận Hồ sơ nghiệp vụ - Công an huyện Tứ Kỳ
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tứ Kỳ
- Sở tư pháp Hải Dương,
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hải Dương;
- Bị cáo; bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Tú